

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HS-ST
Ngày 19 - 11 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Khanh.

Bà Phan Thị Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2025/HSST ngày 01/10/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HS ngày 05/11/2025 đối với các bị cáo:

1. **Võ Nhựt T** (tên gọi khác: Không); sinh ngày: 25/8/1998, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn B, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do. Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Võ Đức C, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1973. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ 19/6/2025 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ.

(Có mặt).

2. **Mai Ngọc Trường D** (tên gọi khác: Không); sinh ngày: 20/7/1991, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Mai Văn Đ, sinh năm: 1959 và bà Đậu Thị Thu H, sinh năm 1965. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 07/9/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xét xử tuyên phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo bản án 33/2023/HSST, đến ngày 17/6/2024 thì chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ 19/6/2025 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ.

(Có mặt).

3. Hồ Thị Thu H1 (tên gọi khác: Không); sinh ngày: 25/12/1995, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn E, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Hồ Lê V, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1964. Bị cáo có chồng tên là Nguyễn Hải Q, sinh năm 1991 (đã ly hôn) và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2024.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2025 đến ngày 27/6/2025 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn C2 đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

(Có mặt).

+ *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Hoàng Thị Đ2, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

- Vợ chồng ông Mai Văn Đ, sinh năm 1959 và bà Đậu Thị Thu H, sinh năm 1965; Địa chỉ: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk (ông Đ vắng mặt, bà H có mặt).

- Anh Y Khiăng N, sinh ngày 03/11/2008; Địa chỉ: Buôn E, xã E, tỉnh Đắk Lắk (hiện đang bị tạm giam tại trong vụ án khác tại Phân trại tạm giam C) (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của anh Y Khiăng N: Ông Y Zăm K, sinh năm 1969; Địa chỉ: Buôn E, xã E, tỉnh Đắk Lắk (là bố đẻ của anh Y Khiăng N) (Vắng mặt).

+ Người làm chứng: Ông Trần Sỹ T1, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 12/6/2025, Võ Nhựt T đi đến chỗ ở của M tại thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk rủ D mua ma túy đá về sử dụng thì D đồng ý. Tại đây, T đưa cho D số tiền 300.000 đồng, D một mình đón xe ôm của một người nam giới (chưa xác định được nhân thân, lai lịch và biển số xe) đi từ chỗ ở đến khu vực “hầm đá” thuộc buôn T, xã H, tỉnh Đắk Lắk để mua ma túy. Tại đây, D gặp và trả số tiền

300.000 đồng cho một người nam giới tên T2 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) thì được người này bán lại cho 01 (một) gói ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, D kiểm tra lại và cất giấu gói ma túy vào trong người rồi đi về chỗ ở. Khoảng 19 giờ cùng ngày, D mang theo gói ma túy rồi cùng T đi đến khu vực đường vắng thuộc thôn C, xã E, tỉnh Đắk Lắk để sử dụng. Tại đây, T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế ra, lấy gói ma túy đá rồi đổ một phần vào nỏ thủy tinh rồi D và T nhiều lần thay nhau sử dụng hết số ma túy này. Sau khi sử dụng, trong gói nylon còn lại một phần ma túy thì T cho D mang về cất giấu sử dụng sau. Sau đó, D mang gói ma túy này về cất giấu tại chỗ ở thuộc thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

Khoảng 18 giờ 30 ngày 18/6/2025, Hồ Thị Thu H1 sử dụng tài khoản facebook tên “*Hồ Hoài*” liên lạc đến tài khoản facebook tên “*Duy Mai*” của Mai Ngọc Trường D. Lúc này, D cho H1 biết đang cất giấu 01 (một) gói ma túy đá, H1 xin sử dụng thì D đồng ý và nói đến chỗ ở lấy. Do không có xe nên H1 cung cấp số điện thoại, địa điểm nhà nghỉ N1 để D mang ma túy đến. Sau đó, D cất giấu 01 (một) gói ma túy đá trong người rồi đi đến nhà nghỉ N1, địa chỉ: thôn A, xã E (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk) đưa cho H1. Khi đến nơi, D sử dụng số điện thoại 0981977607 liên lạc đến số 0935736813 nói H1 ra trước nhà nghỉ N1 nhận ma túy. Tại đây, D đưa cho H1 01 (một) gói ma túy đá rồi ra về, H1 cất giấu gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi mang vào phòng 15, nhà nghỉ N1 để sử dụng. Sau khi có ma túy, H1 tiếp tục sử dụng tài khoản Zalo tên “*EMILY H2*” liên lạc đến tài khoản Zalo tên “*Tân em*” của T rủ và yêu cầu mang nôi thủy tinh đến nhà nghỉ N1 sử dụng ma túy thì T đồng ý. Sau đó, T mang theo 01 (một) nôi thủy tinh, 01 (một) ống hút nhựa đi đến phòng 15, nhà nghỉ N1. Lúc này, Y Khiăng N, sinh ngày 03/11/2008 sử dụng tài khoản facebook tên “*Khiăngg Búaa*” liên lạc đến tài khoản facebook tên “*Nguyễn C3*” của Võ Nhựt T hỏi lấy lại điện thoại mà Y K1 cho Tân mượn trước đó, thì T nói đến phòng 15, nhà nghỉ N1. Tại phòng 15, nhà nghỉ N1, T lấy chai nhựa cho nước vào, sử dụng kéo, quẹt ga đục lỗ nắp chai nhựa và gắn ống hút nhựa, nôi thủy tinh vào làm thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy. T tiếp tục sử dụng kéo cắt, đổ toàn bộ ma túy đá từ gói nylon vào trong nôi thủy tinh rồi sử dụng quẹt ga đốt cháy ma túy lên sử dụng. Khi Y K1 đến rồi vào phòng 15 nhà nghỉ nói chuyện với T, H1 nghe thấy ồn ào nên ra phía trước nhà nghỉ N1. T lấy quẹt ga đốt cháy ma túy trong nôi thủy tinh lên sử dụng và tiếp tục đốt cháy ma túy trong nôi thủy tinh để cho Y K1 cùng sử dụng (H1 không biết việc này). Một lúc sau, H1 vừa đi vào phòng 15, nhà nghỉ N1 thì bị Phòng CSĐTTP về ma túy, Công an tỉnh Đ phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và H1 về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tạm giữ niêm phong các vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật. Mở rộng điều tra, ngày 19/6/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ, ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo Mai Ngọc Trường D về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đồng thời, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Mai Ngọc Trường D nhưng không phát hiện, tạm giữ đồ vật gì.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy: Ngày 19/6/2025 đối với Hồ Thị Thu H1, Võ Nhựt T, Mai Ngọc Trường D, Y Khiăng N, xác định: đều Dương tính với chất ma túy, loại Amphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 1113/KL-KTHS ngày 26/6/2025, của Phòng K2 Công an tỉnh Đ kết luận:

+ Chất bám dính màu trắng bên trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, vì lượng chất bám dính ít nên không xác định được khối lượng.

+ Bên trong 01 (một) ống thủy tinh một đầu uốn cong được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, vì lượng chất bám dính ít nên không xác định được khối lượng.

**** Về việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:***

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã thu giữ của bị cáo Hồ Thị Thu H1: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu đen, gắn sim số: 0935736813, số imei: 355327088495286; thu giữ của bị cáo Võ Nhật T gồm: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu đen, gắn sim số: 0386399480, số imei: 358683096471645; thu giữ của Y Khiăng N: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu trắng, gắn sim số: 0945402704, số imei: 35311010448206.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ cũng đã thu giữ 01 chai nhựa, 01 que ga, 01 kéo kim loại; 01 nắp nhựa trên nắp nhựa có gắn 01 ống nhựa và 01 ống thủy tinh; 01 gói nylon bên trong có bám dính chất màu trắng mà bị cáo T và H1 sử dụng khi bị bắt quả tang.

Cáo trạng số: 11/CT-VKS-HS ngày 29/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk truy tố bị cáo Hồ Thị Thu H1 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Mai Ngọc Trường D về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Võ Nhật T về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Đắk Lắk giữ nguyên các nội dung khác như bản Cáo trạng đã truy tố các bị cáo. Đồng thời, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Võ Nhật T, Mai Ngọc Trường D, Hồ Thị Thu H1 phạm tội: *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*.

- Áp dụng điểm a,b,c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Võ Nhật T3 từ 08 năm đến 09 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/6/2025.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Mai Ngọc Trường D từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/6/2025.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Hồ Thị Thu H1 từ

02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án và được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2025 đến ngày 27/6/2025.

+ **Về vật chứng vụ án:** Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: Toàn bộ đồ vật, bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong một phong bì ghi “Toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu vụ Hồ Thị Thu H1 – PC04”, số 1113/KL-KTHS có các chữ ký ghi tên Phạm Xuân T4, Trần Minh P và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng K2 Công an tỉnh Đ; 01 (một) chai nhựa, 01 (một) quẹt ga, 01 (một) kéo kim loại; 01 (một) sim số: 0386399480 (đã bị khoá mạng).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu đen, gắn sim số: 0935736813, số imei: 355327088495286 là tài sản của Hồ Thị Thu H1 đã sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

- Trả lại cho Y Khiăng N đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu trắng, gắn sim số: 0945402704, số imei: 35311010448206 và 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu đen, số imei: 358683096471645 là tài sản hợp pháp của Y Khiăng N

Tại phiên tòa các bị cáo Võ Nhật T3, Mai Ngọc Trường D, Hồ Thị Thu H1 thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đắk Lắk là đúng người, đúng tội, không oan sai. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với các đề nghị của Viện kiểm sát mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Võ Nhật T3, Mai Ngọc Trường D, Hồ Thị Thu H1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó có đủ cơ sở xác định: khoảng 15 giờ ngày 12/6/2025, Võ Nhật T đưa tiền để Mai Ngọc T5 D đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T mang theo dụng cụ sử dụng ma túy cùng D mang ma túy đến khu vực đường vắng thuộc thôn C, xã E để sử

dụng. Tại đây, T và D sử dụng hết một phần, phần còn lại T cho D mang về nhà cất giấu. Khoảng 18 giờ 30 ngày 18/6/2025, Hồ Thị Thu H1 liên hệ với D xin sử dụng ma túy. D đồng ý và mang gói ma túy còn lại hôm trước giấu trong người đến nhà nghỉ N1 (thôn A, xã E) giao cho H1, sau đó H1 liên hệ với T mang dụng cụ sử dụng ma túy đến để cùng sử dụng, T đồng ý. Khi T và H1 chuẩn bị sử dụng ma túy thì Y Khiêng N đến gặp T để lấy lại điện thoại, khi Y K1 vào phòng thì H1 đi ra ngoài. Lúc này Tân đốt ma túy cho mình sử dụng và cho Y K1 cùng sử dụng (việc T cho Y K1 sử dụng ma túy thì H1 không biết). Khi H1 quay lại phòng, thì lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Đ đã bắt quả tang T và H1 về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan. Vì vậy, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Võ Nhật T, phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Mai Ngọc Trường D phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hồ Thị Thu H1 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự

Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

- a) Phạm tội 02 lần trở lên;*
- b) Đối với 02 người trở lên;*
- c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi;” ...*

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự quản lý Nhà nước về các chất ma túy mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng để nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng do ý thức coi thường pháp luật và để thỏa mãn nhu cầu bản thân nên các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng và cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo, đồng thời cũng để răn đe, phòng ngừa đối với những người khác.

[4]. Các bị cáo Võ Nhật T3, Mai Ngọc Trường D, Hồ Thị Thu H1 phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn nhưng cũng cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để quyết định hình phạt.

[4.1] Đối với bị cáo T3 trong cả hai lần phạm tội đều là người chuẩn bị công cụ để tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy với D, H1 và Y K1, ở lần phạm tội ngày 12/6/2025 bị cáo là người khởi xướng, rủ rê và đưa tiền cho bị cáo T3 đi mua ma túy về sử dụng nên có vai trò rất tích cực, lần phạm tội ngày 18/6/2025 tuy bị cáo không phải là người trực tiếp cung cấp ma túy cho H1 và Y K1 sử dụng

nhưng ma túy mà các bị cáo sử dụng có nguồn gốc từ lượng ma túy còn lại mà bị cáo đưa tiền cho bị cáo D đi mua vào ngày 12/6/2025. Ngoài ra, bị cáo bị áp dụng 03 tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại khoản 2 Điều 225 Bộ Luật Hình sự. Vì vậy, cần xét xử bị cáo với mức hình phạt cao hơn bị cáo D và bị cáo H1.

[4.2] Đối với bị cáo D có vai trò là người tìm kiếm chỗ bán ma túy để mua và cùng bị cáo T3 sử dụng vào ngày 12/6/2025, phần ma túy còn lại bị cáo mang về nhà cất giấu và đến ngày 18/6/2025 thì bị cáo cung cấp cho H1 để tổ chức sử dụng với bị cáo T3. Bị cáo hai lần thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép ma túy nên xử phạt bị cáo mức án thấp hơn bị cáo T3 và cao hơn bị cáo H1 là phù hợp.

[4.3] Bị cáo H1 là người chuẩn bị địa điểm và chất ma túy, sau đó rủ rê bị cáo T3 cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 18/6/2025 nên cần xử phạt bị cáo với hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình và thấp hơn bị cáo T3 và bị cáo D.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Hồ Thị Thu H1 và Võ Nhật T không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo Mai Ngọc Trường D phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm (do chưa được xóa án tích) quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Hồ Thị Thu H1 và Mai Ngọc Trường D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đối bị cáo Võ Nhật T3 trong quá trình điều tra ban đầu thì thừa nhận nhưng sau đó quanh co không thừa nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với bị cáo D vào ngày 12/6/2025, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, cần áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Duy tự khai báo về lần bị cáo với T3 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 12/6/2025 nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tự thú, quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về vật chứng vụ án:

[7.1] Đối với 01 nắp nhựa, trên nắp nhựa có gắn 01 ống nhựa và 01 ống thủy tinh (đã được niêm phong); 01 chai nhựa, 01 quẹt ga, 01 kéo kim loại; 01 (một) sim số: 0386399480 (đã bị khoá mạng) của bị cáo T3 sử dụng thực hiện hành vi phạm tội là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu đen, gắn sim số: 0935736813, số imei: 355327088495286 là tài sản của Hồ Thị Thu H1 sử dụng để liên lạc với T3, rủ T3 cùng sử dụng ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[7.2] Đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu trắng, gắn sim số: 0945402704, số imei: 35311010448206 là tài sản hợp pháp của Y Khiăng N không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho chủ sở hữu Y Khiăng N.

[7.3] Đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu đen, số imei: 358683096471645 do Y Khiăng N là chủ sở hữu. Y Khiăng cho bị cáo Tân mượn. Việc bị cáo T3 sử dụng chiếc điện thoại nêu trên để thực hiện hành vi phạm tội thì anh Y Khiăng N không biết nên cần trả lại cho Y Khiăng N tài sản trên.

[8] Về các vấn đề khác:

[8.1] Đối với người đàn ông tên T2 đã bán ma túy cho Mai Ngọc Trường D tại khu vực hầm đá thuộc xã H, tỉnh Đắk Lắk, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lý lịch nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

[8.2] Đối với Y Khiăng N là người được sử dụng ma túy, không có vai trò đồng phạm với các bị cáo. Kết quả xét nghiệm chất ma túy Y Khiăng N dương tính, vì vậy ngày 24/06/2025 Công an tỉnh Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, với hình thức: Cảnh cáo là đúng quy định của pháp luật.

[8.3] Đối với bà Hoàng Thị Đ2 là chủ quản lý nhà Nghỉ N1 tại địa chỉ: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình điều tra xác định, bà Đ2 khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật tại địa điểm do mình quản lý, đã trình báo vụ việc đến Cơ quan điều tra để xác minh làm rõ. Do đó, không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự, hành chính đối với bà Đ2.

[8.4] Đối với ngôi nhà tại thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo D cất giấu ma túy. Quá trình điều tra xác định ngôi nhà trên do ông Mai Văn Đ và bà Đậu Thị Thu H (bố, mẹ bị cáo D) là chủ sở hữu. Việc bị cáo D cất giấu ma túy và phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì ông Đ và bà H không biết nên không đề cập xử lý đối với ông Đ, bà H.

[9] Về án phí: Các bị cáo Võ Nhựt T, Mai Ngọc Trường D, Hồ Thị Thu H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh : Tuyên bố các bị cáo Võ Nhựt T, Mai Ngọc Trường D, Hồ Thị Thu H1 phạm tội: *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm a,b,c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Võ Nhựt T3 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/6/2025.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Mai Ngọc Trường D 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/6/2025.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Hồ Thị Thu H1 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án và được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2025 đến ngày 27/6/2025.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: Toàn bộ đồ vật, bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong một phong bì ghi “Toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu vụ Hồ Thị Thu H1 – PC04”, số 1113/KL-KTHS có các chữ ký ghi tên Phạm Xuân T4, Trần Minh P và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng K2 Công an tỉnh Đ; 01 (một) chai nhựa, 01 (một) quẹt ga, 01 (một) kéo kim loại; 01 (một) sim số: 0386399480 (đã bị khoá mạng).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu đen, gắn sim số: 0935736813, số imei: 355327088495286 là tài sản của Hồ Thị Thu H1 đã sử dụng thực hiện hành vi phạm tội.

- Trả lại cho Y Khiăng N đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu trắng, gắn sim số: 0945402704, số imei: 35311010448206 và 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu đen, số imei: 358683096471645 là tài sản hợp pháp của Y Khiăng N

(Đặc điểm của vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/10/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5- Đắk Lắk) .

4. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Võ Nhật T3, Mai Ngọc Trường D, Hồ Thị Thu H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

- Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo đối với phần Quyết định của bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo đối với phần Quyết định của bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 5 – Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- UBND xã E;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ QUỐC ĐỊNH